|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNGTRƯỜNG ĐẠI HỌCKINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP Số: 53/TB-ĐHKTKTCN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023 |

**THÔNG BÁO**

**V/v tuyển sinh chương trình đào tạo từ xa năm 2023**

**(Đào tạo theo phương thức E-Learning)**

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

- Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

- Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-ĐHKTKTCN của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc phê duyệt và triển khai Đề án đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

**1. Đối tượng, ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh**

**1.1. Đối tượng:**

- Là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp từ trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương trở lên (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT), không giới hạn độ tuổi và có mong muốn được học tập.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**1.2. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành đào tạo** | **Mã ngành** | **Chỉ tiêu** | **Tổ hợp xét tuyển** |
| 1 | Ngôn ngữ Anh | 7220201 | 500 | A01, D01, D09 và D14 |
| 2 | Kế toán | 7340301 | 350 | A00; A01; C01 và D01 |
| 3 | Quản trị kinh doanh | 7340101 | 350 | A00; A01; C01 và D01 |
| 4 | Kinh doanh thương mại | 7340121 | 200 | A00; A01; C01 và D01 |
| 5 | Tài chính – Ngân hàng | 7340201 | 100 | A00; A01; C01 và D01 |
|  | **Tổng** |  | **1.500** |  |

***Bảng mã tổ hợp các môn xét tuyển:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A00 | Toán – Vật lí – Hóa học | D01 | Toán – Anh văn – Ngữ văn |
| A01 | Toán – Vật lí – Anh văn | D09 | Toán – Lịch sử - Anh văn |
| C01 | Toán – Vật lí – Ngữ văn | D14 | Ngữ văn – Lịch sử - Anh văn |

**2. Thời gian đào tạo**

- Bốn năm dành cho chương trình cử nhân và bốn năm rưỡi dành cho chương trình kỹ sư đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương)

- Một năm rưỡi đến hai năm đối với người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên cùng ngành đào tạo với chương trình cử nhân hoặc hai năm đến hai năm rưỡi với chương trình Kỹ sư.

- Hai năm rưỡi đến ba năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp cùng ngành đào tạo với chương trình cử nhân hoặc ba năm đến ba năm rưỡi với chương trình Kỹ sư.

**3. Phương thức tuyển sinh**

**3.1 Xét tuyển thẳng một trong hai đối tượng sau đây:**

a) Đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành.

b) Đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học

**3.2 Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước**

*3.2.1. Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp Cao đẳng*

 Xét tuyển theo điểm trung bình chung toàn khóa học trên bảng điểm ở bậc Cao đẳng (theo thang điểm 10). Lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

*3.2.2. Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp và Trung học phổ thông hoặc tương đương*

- Dựa vào kết quả học tập trên học bạ THPT để xét tuyển:

- Điểm học tập (ĐHT) phải ≥ 15 điểm. Trong đó điểm học tập (ĐHT) được xác định như sau:

ĐHT = M1+ M2 + M3, trong đó:

+ ĐHT: Điểm học tập.

+ M1 là điểm trung bình cả năm lớp 12 môn thứ nhất trong tổ hợp xét tuyển;

+ M 2 là điểm trung bình cả năm lớp 12 môn thứ hai trong tổ hợp xét tuyển;

+ M 3 là điểm trung bình cả năm lớp 12 môn thứ ba trong tổ hợp xét tuyển.

+ Đối với ngành Ngôn ngữ anh điểm trung bình môn Anh văn trong các học kỳ xét tuyển đạt 6,00 điểm trở lên.

**4. Hình thức học tập và văn bằng tốt nghiệp:**

- Hình thức học tập được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet, các thiết bị đầu cuối và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng và các dạng học liệu khác theo quy định của Nhà trường. Việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc kết hợp với trực tiếp tùy theo điều kiện và đặc thù từng nội dung của học phần trong CTĐT;

- Bằng tốt nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp ký và cấp, không phân biệt hình thức đào tạo từ xa với các hình thức đào tạo khác.

- Sinh viên tốt nghiệp được phép đăng ký thi hoặc xét tuyển để học ở các bậc học cao hơn thư thạc sĩ, tiến sĩ.

**5. Thời gian đăng ký xét tuyển:**

**-** Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trước 17h00’ ngày 31 tháng 12 năm 2023;

- Thời gian xét tuyển dự kiến: Xét tuyển liên tục;

**6. Lệ phí xét tuyển và học phí:**

- Lệ phí xét tuyển:200.000 đồng/hồ sơ. (Lệ phí không hoàn lại);

- Học phí: 420.000đ/01 tín chỉ.

**7. Hồ sơ đăng ký xét tuyển**

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Nhà trường;

- 01 bản sao công chứng văn bằng cao nhất (THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học) ;

- 01 bản sao công chứng bảng điểm hoặc Học bạ THPT;

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;

- 01 phong bì đã dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả;

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

*Lưu ý: Nhà trường sẽ không hoàn trả lại hồ sơ sau khi thí sinh đăng ký xét tuyển.*

**8. Văn phòng tuyển sinh:** Tầng 3, tòa 17T4, Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân Trung, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

- Điện thoại: 0945.068.680

- Email: tuyensinh@onschool.edu.vn

**9. Địa điểm đào tạo**

- Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp cơ sở Hà Nội:

+ Nhà HA3, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Ngõ 454, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

+ Phòng 102 nhà HA8, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Số 218 Đường Lĩnh Nam, Q.Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp cơ sở Nam Định: Tầng 1 nhà NA2, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Số 353, Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định.

- Hotline: 0965.698.288

- Email: tuyensinh@uneti.edu.vn

**-** Website: [www.uneti.edu.vn](http://www.uneti.edu.vn) ; [www.tuyensinh.uneti.edu.vn](http://www.tuyensinh.uneti.edu.vn)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi gửi:***- Website trường; - Các đơn vị trong và ngoài trường;- Lưu VT, TS&TT. | **HIỆU TRƯỞNG – CHỦ TỊCH HĐTS***(đã ký)**(đã k ý)****TS. Trần Hoàng Long*** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG**TRƯỜNG ĐẠI HỌC****KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2023**

**1. Họ và tên (viết chữ in hoa):** .....................................................................Giới tính: .................

**2. Ngày sinh:** ............................................. Nơi sinh:.........................................Dân tộc: ....................

**3. Số CMTND/Hộ chiếu**…………………………..Ngày cấp:……/……/…….Nơi cấp…………….

**4. Điện thoại di động**:…………………………….Email:………………………………… …………

**5. Địa chỉ thường trú** *(chỗ ở): số nhà, tổ, phường(xã), quận(huyện), tỉnh(thành phố)*

…………………………………………………………………………………………………………Đơn vị công tác :………………………………………………………………………………………

Công việc/Chức vụ hiện tại: ………………………………………………………………………….

**6. Các văn bằng đã có:**

a. Bằng tốt nghiệp: THPT BTTH Năm TN:…………

Nơi cấp bằng: ………………………………………, ký ngày: …..tháng………năm ………

Mã tổ hợp xét tuyển:……………………………………………………..……………………………

b. Các văn bằng chuyên môn (ghi cấp học cao nhất): THCN Cao đẳng Đại học

Ngành: …………………………………………………….. Năm tốt nghiệp: ………………………

**7. Ngành đăng ký xét tuyển***(Ghi theo thứ tự ưu tiên)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nguyện vọng** | **Tên ngành** | **Mã ngành**  |
| 1 | NV1 |  |  |
| 2 | NV2 |  |  |

**8. Hồ sơ nộp kèm phiếu ĐKXT:**

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Nhà trường

- 01 bản sao công chứng văn bằng cao nhất (THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học) ;

- 01 bản sao công chứng bảng điểm hoặc Học bạ THPT;

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân

- 01 phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh

- 01 bản sao công chứng Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có)

**9. Địa chỉ liên hệ của thí sinh:**………….......................……........................................................

……………………………………………………………..………………….……………………

Điện thoại liên lạc:…...........……………………………Email:……..…………………………......

Tôi xin cam đoan những nội dung ghi trong phiếu ĐKXT này là hoàn toàn là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………., ngày … .tháng … năm ….Người khai(*Ký và ghi rõ họ tên*) |

**HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

**Mục 1:** Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký xét tuyển (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKXT).

**Mục 2:** a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). b) Dân tộc ghi đúng theo giấy khai sinh.

**Mục 3:** Đối với Chứng minh nhân dân mẫu cũ, ghi đủ 9 chữ số; đối với Chứng minh nhân dân mẫu mới hoặc Thẻ căn cước công dân, ghi đủ 12 chữ số.

Mục 4: Thí sinh ghi rõ Số điện thoại bản thân và email của mình vào dòng chấm

**Mục 5:** Thí sinh ghi rõ hộ khẩu thường trú của mình. Đơn vị công tác; Công viện/chức vụ hiện có vào dòng chấm tương ứng

**Mục 6:** a) Thí sinh tích vào ô văn bằng đã tốt nghiệp tương ứng; ghi rõ năm tốt nghiệp, Nơi cấp bằng( tên trường đã tốt nghiệp), Ngày tháng năm được cấp bằng. Thí sinh ghi rõ mã tổ hợp sử dụng để xét tuyển (Không có sự chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển)

b) Ghi văn bằng chuyên môn cấp cao nhất từng tốt nghiệp và tích vào ô trống tương ứng các cấp đã học. Ghi rõ chuyên ngành và năm tốt nghiệp vào dòng chấm tương ứng

**Mục 7:** Mỗi thí sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng theo nguyên tắc

* Thí sinh đăng ký xét tuyển theo mã ngành/ngành;
* Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu xét tuyển;
* Xét tuyển theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các nguyện vọng đã đăng ký. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các nguyện vọng có mức độ ưu tiên tiếp theo.

**Mục 8:** Thí sinh tích vào ô tương ứng bên phải với những giấy tờ nộp khi đăng ký xét tuyển;

**Mục 9:** Thí sinh phải ghi rõ thông tin của người liên hệ: họ tên; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố); số điện thoại; email. Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.